

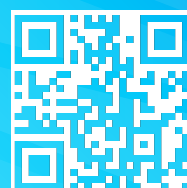


 sonbang.vn

 0976 101 851

 Trụ sở chính: 376 Quốc Lộ 1A, P. Tam Bình,
TP. Thủ Đức, TP. HCM

Showroom: 396 Quốc Lộ 1A, P. Tam Bình,
TP. Thủ Đức, TP. HCM



CÔNG TY TNHH SX TM DV

SƠN BĂNG

24
sản phẩm với

1600⁺

lựa chọn mẫu mã

16
năm

hình thành
và phát triển

500

công trình
hoàn thiện
mỗi tháng

THÀNH TỰU

230

dự án quy mô
(celadon,...)



500⁺

khách hàng mỗi tháng

15

cửa hàng
đã mở trên
toàn quốc

Số liệu ước tính dựa trên báo cáo thường niên từ phòng kinh doanh

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU CÔNG TY
2. CHI NHÁNH CÔNG TY
3. SẢN PHẨM CHÍNH
4. DỰ ÁN ĐÃ CUNG CẤP VẬT TƯ VÀ THI CÔNG
5. ĐỐI TÁC
6. CÁC VĂN BẰNG, CHỨNG NHẬN, PHÁP LÝ



GIỚI THIỆU CÔNG TY

THƯ NGỎ

Kính gửi quý khách hàng, quý đối tác,

Trong suốt hơn 16 năm hình thành và phát triển, công ty Sơn Bảg xác định tầm nhìn của việc kinh doanh phải gắn liền với phát triển môi trường xã hội. Lấy cộng đồng xã hội làm trọng tâm, chúng tôi mong muốn tập trung vào các sản phẩm vật liệu xanh, phát triển bền vững và ưu tiên hàng Việt Nam chất lượng cao. Việc xác định tầm nhìn trên tạo nên động lực để công ty Sơn Bảg tiến tới những mục tiêu kinh doanh lâu dài và góp phần vào việc phát triển xã hội.

Hiểu rõ nhu cầu của quý khách hàng và đối tác, SƠN BẮG luôn cố gắng mang đến nhiều cải tiến nhất có thể, thường xuyên đa dạng những lựa chọn sản phẩm của chúng tôi để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn. Mang tư duy của những người trẻ, tận tâm với sản phẩm, đảm bảo trong cung cách phục vụ. Chúng tôi luôn mong muốn mang lại cho bạn những trải nghiệm hữu ích, sản phẩm kinh doanh chất lượng, giá thành phù hợp với ngân sách của bạn, dịch vụ hỗ trợ tư vấn chu đáo tận tâm.

VẬT LIỆU XANH SƠN BẮG tự hào là lựa chọn HÀNG ĐẦU của khách hàng, bởi niềm tin và chất lượng thực tế. Mong muốn của chúng tôi là được lắng nghe mọi phản hồi của bạn để không chỉ nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, mà còn để tiếp tục sứ mệnh xanh hóa vật liệu, bảo vệ môi trường bền vững.

Công ty TNHH SX TMDV Sơn Bảg rất hân hạnh được hợp tác cùng quý khách hàng, quý đối tác để cùng vững bước kiến tạo tương lai xanh.

Đại diện công ty Sơn Bảg
Giám đốc



Lê Quang Thanh

TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

“UY TÍN LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ CHÚNG TÔI TỒN TẠI”

3 MỤC TIÊU CHÍNH

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG: Sơn Bảg có thể đảm bảo hàng hóa luôn đạt chuẩn, nguồn gốc nguyên liệu rõ ràng, nói không với hàng kém chất lượng. Thực hiện các nguyên tắc minh bạch đối với thị trường, đem đến thông tin chính xác cho khách hàng khi sử dụng theo quy chuẩn “ĐÚNG ĐỦ ĐẠT”

Đúng: đúng mẫu mã, đúng chủng loại, đúng kích thước.

Đủ: đủ li, đủ zem, đủ số lượng.

Đạt: đạt yêu cầu, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

DỊCH VỤ UY TÍN: trải nghiệm của khách hàng là trên hết, Sơn Bảg thực hiện quy trình kinh doanh “trộn gói” trước - trong và sau khi mua hàng thông qua các bước tư vấn hỗ trợ tận tâm, cùng khách hàng kiểm tra chất lượng sản phẩm và hậu mãi theo sau khi kết thúc đơn hàng. Các sản phẩm sẽ có chế độ bảo hành tương ứng, chấp nhận đổi trả theo chính sách.

KHẢ NĂNG CUNG ỨNG: Sơn Bảg có khả năng cung ứng hàng hóa rộng khắp cả nước với chuỗi hệ thống cửa hàng ở các khu vực quan trọng của TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương và các tỉnh miền Tây. Trong tương lai, chúng tôi hướng tới việc mở rộng cửa hàng theo mô hình siêu thị vật liệu xanh để tạo nên chuỗi cung ứng chất lượng - uy tín - minh bạch trên nhiều địa bàn khác.

DANH SÁCH CỬA HÀNG TRỰC THUỘC

SBHN: Vĩnh Trung, Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội

SB1: 809 Quốc lộ 13, P. Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM

SBBC: D1/38 QL1A, Tân Túc, Tân Kiên, Bình Chánh, TP. HCM

SBO: 286 QL1A, P. Tam Bình, Q. Thủ Đức, TP. HCM

SB3: 436 Đại lộ Bình Dương, TX. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

SBPM: 1205 Huỳnh Văn Luỹ, P. Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH

Sơn Bàng cung cấp hàng chính hãng, hàng chất lượng tốt phân chia theo các ngành cơ bản như sau:

VẬT LIỆU CÔNG TRÌNH DỰ ÁN - NGOẠI THẤT: Tấm lợp nhựa Polycarbonate P - PC, SolMart, SolLight, tấm lợp PC rỗng 2 lớp, tấm lợp sinh thái Onduline, tấm lợp sợi thủy tinh,...

VẬT TƯ QUẢNG CÁO: Mica Acrylic, tấm ốp nhôm nhựa Aluminium, tấm poly,...

VẬT LIỆU NỘI THẤT - KHÔNG GIAN THẨM MỸ: Tấm ốp Nano, Mica, Poly; kệ, ốp vách ngăn, PVC foam, foamex, tấm ốp alu trong nhà,...

CÔNG NGHIỆP - NÔNG NGHIỆP: Nhựa kỹ thuật, phíp, màng nông nghiệp, bạt lót hồ HDPE, màng nhà kính,...



"UY TÍN LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ CHÚNG TÔI TỒN TẠI"

DỰ ÁN ĐÃ CUNG CẤP VẬT TƯ & THI CÔNG



Dự Án Celadon City Tân Phú



Dự án Swan City Đồng Nai



Công Trình lợp mái nhà xe bệnh viện nhi đồng 3



Trường Đại Học Văn Lang



"UY TÍN LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT ĐỂ CHÚNG TÔI TỒN TẠI"

SẢN PHẨM GIA CÔNG CHẤT LƯỢNG CAO



Sản phẩm tiêu biểu: Bàn Mica Acrylic gia công bởi Sơn Bàng
Khách hàng: Kagucoco, Nhật Bản, năm 2023
Số lượng: 300 cái

Bên cạnh năng lực phân phối vật liệu chất lượng, đội ngũ Sơn Bàng với máy móc hiện đại và nhân công kỹ thuật cao có thể nhận gia công các sản phẩm nội thất, trang trí theo yêu cầu.

ĐỐI TÁC



BM Windows



+ 700 thương hiệu
khách hàng
lớn nhỏ

GIẤY PHÉP KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>						
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN							
Mã số doanh nghiệp: 0309264223							
Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 08 năm 2009							
Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 27 tháng 10 năm 2023							
1. Tên công ty							
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG							
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SON BANG SERVICES TRADING MANUFACTURE COMPANY LIMITED							
Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH SX-TM-DV SƠN BĂNG							
2. Địa chỉ trụ sở chính							
Số 376 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam							
Điện thoại: 028 6678 4928	Fax: 028 5403 4058						
Email: Sonbangad@gmail.com	Website: sonbang.vn						
3. Vốn điều lệ : 9.000.000.000 đồng.							
Bằng chữ: Chín tỷ đồng							
4. Danh sách thành viên góp vốn							
STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ QUANG THANH	Việt Nam	22/2 Đường số 7, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	5.400.000.000	60,000	036079007374	

GIẤY PHÉP KINH DOANH

2	VŨ THỊ THU	Việt Nam	22/2 Đường số 7, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.600.000.000	40,000	036185011077
---	------------	----------	---	---------------	--------	--------------

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ và tên: LÊ QUANG THANH Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 23/08/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036079007374
Ngày cấp: 04/09/2022 Nơi cấp: CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Địa chỉ thường trú: 22/2 Đường số 7, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 22/2 Đường số 7, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Trung Chánh

CHỨNG NHẬN



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG SON BANG SERVICES TRADING MANUFACTURE COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Trụ sở chính/ Head office: Số 376 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ No. 376 National Highway 1A, Tam Binh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Sản xuất 1/ Production location No. 1: Số 28, Tổ 4, Ấp 3, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam/ No. 28, Group 4, Hamlet 3, Luong Binh Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam.

Sản xuất 2/ Production location No. 2: Tỉnh lộ 830, Ấp 5, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam/ Provincial Road 830, Hamlet 5, Luong Binh Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 9001:2015

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

1. Địa chỉ Sản xuất 1: Sản xuất và cung ứng tấm lợp Polycarbonate SolMart dạng đặc, SolMart dạng sóng, SolMart dạng rỗng/ Production location No. 1: Production and supply of solid Polycarbonate SolMart roofing sheets, corrugated SolMart, hollow SolMart./.

2. Địa chỉ Sản xuất 2: Sản xuất và cung ứng ván nhựa PVC Foam SBP/ Production location No. 2: Production and supply of PVC Foam SBP plastic boards./.

Số chứng chỉ/ Certification No.:

GOODVN17324.QMS

Ngày cấp/ Issued date:

03/05/2024

Giá trị đến/ Expired date:

03/05/2027



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: 50B Mai Hắc Đế Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi

Website: chungnhanquocgia.com

Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

CHỨNG NHẬN

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pateux, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-20) 3829 4274 Fax: (84-20) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Offices: 01 No. 7, and No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 0273 No. 63 and Cai Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam 0281 No. 2, Dong Phung, Dist. 3, HCMC, Vietnam

KT3-00833AHD/3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 25/03/2024
TEST REPORT Page 01/04

1. Tên mẫu **TẮM LỘP LẮY SÁNG DẠNG ĐẶC POLYCARBONATE - SOLMART®**
Name of sample

2. Mô tả mẫu **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Xem hình trang/ See picture on page 04/04**
Description

3. Số lượng mẫu **01**
Quantity

4. Ngày nhận mẫu **28/02/2024 (bổ sung mẫu ngày 29/02/2024)**
Date of receipt

5. Thời gian thử nghiệm **29/02/2024 - 25/03/2024**
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SON BĂNG 376 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Customer

7. Kết quả thử nghiệm **Xem trang tiếp theo**
Test results
Refer to next page

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thủy Nhi

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only), and they do not constitute a certificate of product.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
4. Không được trích ra một phần bất kỳ của kết quả thử nghiệm này để công bố công khai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mẫu thử mẫu và kết quả, khách hàng tiếp tục theo dõi và cập nhật kết quả thử nghiệm tại địa chỉ liên lạc thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com or for further information about test report.

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pateux, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-20) 3829 4274 Fax: (84-20) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Offices: 01 No. 7, and No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 0273 No. 63 and Cai Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam 0281 No. 2, Dong Phung, Dist. 3, HCMC, Vietnam

KT3-00833AHD/3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 25/03/2024
TEST REPORT Page 02/04

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Khối lượng riêng/ Density	g/cm ³	ASTM D 792 – 20	1,167
7.2 Độ bền uốn/ Flexural strength	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	104
7.3 Mô đun đàn hồi (thử uốn)/ Modulus of elasticity (flexural test)	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	2486
7.4 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	ASTM D 638 – 14	67,9
7.5 Độ hấp thụ nước/ Water absorption	%	ASTM D 570 – 98 (2018)	6,05
7.6 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 50 N, tốc độ 50 °C/h)/ Vicat softening temperature (load 50 N, rate 50 °C/h)	°C	ISO 306 : 2013 Method B50	141,6

Ghi chú/ Note: Không thử nghiệm học xé bỏ- loang do mẫu không phải là mẫu tôn nhựa sóng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only), and they do not constitute a certificate of product.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
4. Không được trích ra một phần bất kỳ của kết quả thử nghiệm này để công bố công khai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mẫu thử mẫu và kết quả, khách hàng tiếp tục theo dõi và cập nhật kết quả thử nghiệm tại địa chỉ liên lạc thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com or for further information about test report.

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pateux, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-20) 3829 4274 Fax: (84-20) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Offices: 01 No. 7, and No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 0273 No. 63 and Cai Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam 0281 No. 2, Dong Phung, Dist. 3, HCMC, Vietnam

KT3-00833AHD/3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 25/03/2024
TEST REPORT Page 03/04

Phương pháp thử/ Test method :
ISO 11925-2 : 2020 Reaction of fire tests – Ignitability of products subjected to direct impingement of flame – Part 2: Single – Flame source test

Điều kiện thử nghiệm/ Test condition:
• Đường đo chiều cao ngọn lửa/ Flame – height measuring device: (20 ± 0,1) mm
• Áp suất khí/ Pressure of gas : (10 – 50) kPa
• Tốc độ gió/ Velocity of airflow : (0,7 ± 0,1) m/s
• Nhiệt độ, độ ẩm môi trường thử nghiệm : (23 ± 5) °C; RH = (50 ± 20) %
Ambient temperature, humidity

8. Kết quả thử nghiệm/ Test result:

Vị trí/thời gian tiếp xúc Exposure location/time	Phương pháp cắt mẫu Direction of cutting	Mẫu thử Specimens	Xảy ra sự bắt lửa Ignition occurs	Lửa lan tới vị trí cách điểm tiếp xúc 150 mm/thời điểm, s The flame tip reaches 150 mm above the flame application point/time	Tàn lửa làm cháy giấy lọc Flaming droplets which cause ignition of the filter paper	Hình thái mẫu Physical behaviors of the test specimen
1	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)
2	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)
3	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)	(1)

1. Tiếp xúc mặt trước/ Front surface exposure: 15 giây/seconds

2. Tiếp xúc mặt trước/ Front surface exposure: 15 giây/seconds

3. Tiếp xúc mặt trước/ Front surface exposure: 15 giây/seconds

Kết quả chỉ thể hiện ông xù của mẫu thử trong điều kiện của thử nghiệm; Đây không phải là tiêu chí duy nhất để đánh giá khả năng phòng ngừa hỏa hoạn của sản phẩm khi sử dụng/ The test results relate to the behaviors of the test specimens of a product under the particular conditions of the test; they are not intended to be the sole criterion for assessing the potential fire hazard of the product in use.

(1) Không/ No

Trước khi thử/ Before testing

Sau khi thử/ After testing

Hình/ Figure 1

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only), and they do not constitute a certificate of product.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
4. Không được trích ra một phần bất kỳ của kết quả thử nghiệm này để công bố công khai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mẫu thử mẫu và kết quả, khách hàng tiếp tục theo dõi và cập nhật kết quả thử nghiệm tại địa chỉ liên lạc thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com or for further information about test report.

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pateux, Dist. 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-20) 3829 4274 Fax: (84-20) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Offices: 01 No. 7, and No. 1, Binh Hoa 1 St, Dong Nai, Vietnam 0273 No. 63 and Cai Lai St, Dist. 2, HCMC, Vietnam 0281 No. 2, Dong Phung, Dist. 3, HCMC, Vietnam

KT3-00833AHD/3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 14/03/2024
TEST REPORT Page 01/03

1. Tên mẫu **TẮM LỘP LẮY SÁNG DẠNG SÓNG COMPOSITE FRP-SB**
Name of sample

2. Mô tả mẫu **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Xem hình trang/ See picture on page 03/03**
Description

3. Số lượng mẫu **01**
Quantity

4. Ngày nhận mẫu **28/02/2024 (bổ sung mẫu ngày 29/02/2024)**
Date of receipt

5. Thời gian thử nghiệm **29/02/2024 - 14/03/2024**
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SON BĂNG 376 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Customer

7. Kết quả thử nghiệm **Xem trang tiếp theo**
Test results
Refer to next page

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thủy Nhi

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted (sample(s) only), and they do not constitute a certificate of product.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written at customer's request.
4. Không được trích ra một phần bất kỳ của kết quả thử nghiệm này để công bố công khai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ Thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mẫu thử mẫu và kết quả, khách hàng tiếp tục theo dõi và cập nhật kết quả thử nghiệm tại địa chỉ liên lạc thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com or for further information about test report.

CHỨNG NHẬN

QUATEST3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00833AHD4/1
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
14/03/2024
Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền uốn/ Flexural strength	MPa	ASTM D 790 -17 Method A	210
7.2 Mô đun đàn hồi (thử uốn)/ Modulus of elasticity (flexural test)	MPa	ASTM D 790 -17 Method A	8035
7.3 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	ASTM D 638 -14	103
7.4 Độ hấp thụ nước/ Water absorption	%	ASTM D 570 -98 (2018)	0,20
7.5 Hàm lượng sợi gia cường/ Reinforced fiber content	%	JIS K 7052 : 1999	36,7
7.6 Định danh sợi/ Reinforced fiber identification		ASTM E 1252 -98	Sợi thủy tinh/ Glass fiber
7.7 Thử lực xé do bù-loong/ Bolt shear strength test	N	BS 4154 : Part 1 : 1985	1238 883 1093
• Lớn nhất/ Max			
• Nhỏ nhất/ Min			
• Trung bình/ Average			

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với các mẫu đã được kiểm tra và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được đưa ra dựa trên độ chính xác của phương pháp thử nghiệm và độ chính xác của thiết bị đo lường.
4. Không được trích xuất kết quả thử nghiệm này để sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
5. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm, khách hàng vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 để được giải đáp.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.

QUATEST3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00833AHD4/2
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
14/03/2024
Page 01/03

1. Tên mẫu : TÀM LỘP LẮY SÁNG DẠNG SÓNG POLYCARBONATE - SOLMART
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Xem hình trang/ See picture on page 03/03
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 28/02/2024 (bổ sung mẫu ngày 29/02/2024)
5. Thời gian thử nghiệm : 29/02/2024 - 14/03/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG
376 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Refer to next page

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.
Nguyễn Thị Thủy Nhi

T.L. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với các mẫu đã được kiểm tra và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được đưa ra dựa trên độ chính xác của phương pháp thử nghiệm và độ chính xác của thiết bị đo lường.
4. Không được trích xuất kết quả thử nghiệm này để sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
5. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm, khách hàng vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 để được giải đáp.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.

QUATEST3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-00833AHD4/2
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
14/03/2024
Page 02/03

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền uốn/ Flexural strength	MPa	ASTM D 790 -17 Method B	114
7.2 Mô đun đàn hồi (thử uốn)/ Modulus of elasticity (flexural test)	MPa	ASTM D 790 -17 Method B	3730
7.3 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	ASTM D 638 -14	69,1
7.4 Độ hấp thụ nước/ Water absorption	%	ASTM D 570 -98 (2018)	0,12
7.5 Thử lực xé do bù-loong/ Bolt shear strength test	N	BS 4154 : Part 1 : 1985	290 126 210
• Lớn nhất/ Max			
• Nhỏ nhất/ Min			
• Trung bình/ Average			

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với các mẫu đã được kiểm tra và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được đưa ra dựa trên độ chính xác của phương pháp thử nghiệm và độ chính xác của thiết bị đo lường.
4. Không được trích xuất kết quả thử nghiệm này để sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
5. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm, khách hàng vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 để được giải đáp.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.

QUATEST3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-02042BXD2
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
22/12/2022
Page 01/01

1. Tên mẫu : POLYCARBONATE SOLMART ĐẶC RIỆT
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. 01 tấm sheet - (1220 x 500) mm
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 21/12/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 22/12/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG
396 Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ phản xạ bức xạ mặt trời, Solar direction reflectance	% ISO 9050 : 2003	20,4
7.2. Hệ số bức xạ - e, Emissivity	BS EN 15976 : 2011 Operating Instruction TIR 100-2	0,878

TRƯỞNG PTN VẬT LIỆU XÂY DỰNG
HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.
Trần Huỳnh Chương

T.L. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với các mẫu đã được kiểm tra và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo của kết quả thử nghiệm được đưa ra dựa trên độ chính xác của phương pháp thử nghiệm và độ chính xác của thiết bị đo lường.
4. Không được trích xuất kết quả thử nghiệm này để sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
5. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm, khách hàng vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 để được giải đáp.
Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.

CHỨNG NHẬN

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-01646BHD2 09/08/2022 Page 01/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu : POLYCARBONATE ĐẶC RUỘT 10 mm
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. 02 tấm nhựa màu nâu đen, kích thước khoảng (20 x 20) cm
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 01/08/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 02/08/2022 – 09/08/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SX TM DV SƠN BẮNG
396 Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ dày trung bình/ Mean thickness	mm	ISO 4586-2 : 2018	9.90
7.2 Khối lượng riêng/ Density	g/cm ³	ASTM D 792 - 20	1.19
7.3 Độ hấp thụ nước/ Water absorption	%	ASTM D 570 - 98(2018)	0.02
7.4 Độ bền uốn/ Flexural strength	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	92.0
7.5 Mô đun đàn hồi (thử uốn)/ Modulus of elasticity (flexural test)	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	2 370
7.6 Độ bền kéo/ Tensile strength	MPa	ASTM D 638 - 14	67.1
7.7 Độ giãn dài tại thời điểm đứt/ Elongation at break	%	ASTM D 638 - 14	90
7.8 Mô đun đàn hồi (thử kéo)/ Modulus of elasticity (tensile test)	MPa	ASTM D 638 - 14	2 330

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.
Nguyễn Thị Thủy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Phạm Thanh Trung

QUATEST3® TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-02771BHD9/R 03/03/2020 Page 01/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Phiếu kết quả thử nghiệm này KT3-02771BHD9/R thay thế phiếu kết quả thử nghiệm số KT3-02771BHD9 ngày 19/12/2019
This test report KT3-02771BHD9/R replaces for test report No. KT3-02771BHD9 date 19/12/2019

1. Tên mẫu : MICA (ACRYLIC)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Xem hình ảnh / See picture on page 03/03
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 05/12/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 06/12/2019 – 19/12/2019
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SX TM DV SƠN BẮNG
396 Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem các trang tiếp theo
Refer to next pages

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.
Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Phạm Thanh Trung

KT3-02771BHD9/R 03/03/2020 Page 02/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn Limit of detection	Kết quả Test result
7.1 Hàm lượng cadimi (Cd), Cadmium content	IEC 62321-5:2013 Ed1	5,0	KPH/ND
7.2 Hàm lượng chì (Pb), Lead content	IEC 62321-5:2013 Ed1	5,0	KPH/ND
7.3 Hàm lượng thủy ngân (Hg), Mercury content	IEC 62321-5:2013 Ed1	5,0	KPH/ND
7.4 Hàm lượng crom VI (Cr ^{VI}), Hexavalent chromium content	IEC 62321-7-2:2017 Ed1	10	KPH/ND
7.5 Hàm lượng polybrominated biphenyls (PBBs), Polybrominated biphenyls content	IEC 62321-6:2015		
• Bromobiphenyl		25	KPH/ND
• Dibromobiphenyl		25	KPH/ND
• Tribromobiphenyl		25	KPH/ND
• Tetrabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Pentabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Hexabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Heptabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Octabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Nonabromobiphenyl		25	KPH/ND
• Decabromobiphenyl		25	KPH/ND
7.6 Hàm lượng polybrominated diphenyl ethers (PBDEs), Polybrominated diphenyl ethers content	IEC 62321-6:2015		
• Bromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Dibromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Tribromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Tetrabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Pentabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Hexabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Heptabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Octabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Nonabromodiphenyl ether		25	KPH/ND
• Decabromodiphenyl ether		50	KPH/ND

Ghi chú / Notice: KPH/ND : Không phát hiện / Not detected

KT3-02771BHD9/R 03/03/2020 Page 03/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Tên chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn Limit of detection	Kết quả Test result
7.7 Hàm lượng phthalate, Phthalate content	IEC 62321-8:2017		
• Di(2-ethylhexyl)-phthalate (DEHP)		50	KPH/ND
• Butylbenzylphthalate (BBP)		50	KPH/ND
• Dibutylphthalate (DBP)		50	KPH/ND
• Diisobutylphthalate (DIBP)		50	KPH/ND

Ghi chú / Notice: KPH/ND : Không phát hiện / Not detected
IEC : International Electrotechnical Commission

Thay đổi thông tin sản phẩm theo yêu cầu khách hàng
The information was changed as customer's request

Nội dung / Item	Ban đầu / Initial	Thay đổi / Change as
		Hình ảnh mặt trong của mẫu



CHỨNG NHẬN

QUATEST 3 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 99 Paozua Hoa 3, HCMC, Vietnam. Tel: 028.36.829.4711 Fax: 028.36.829.802 E-mail: qa@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Complex 3: 300/3, Hoa Hai 1/2, Trung Hoa, Vietnam. Tel: 028.36.829.4711 Fax: 028.36.829.802 E-mail: qa@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn

KT3-02032BH02 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 29/09/2022
TEST REPORT Page 01/ 02

1. Tên mẫu : PVC FOAM
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description 06 tấm vật liệu màu trắng xám kích thước khoảng (20 x 20) cm/ tấm
06 sheets of light grey material, dimensions (20 x 20) cm/ sheet

3. Số lượng mẫu : 01
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 21/09/2022
Date of receipt

5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2022 - 29/09/2022
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BĂNG
Customer 396 Quốc Lộ 1A, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.
Nguyễn Thị Thủy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Phạm Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
The results are valid for the sample submitted and only for the sample submitted.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Chỉ không đảm bảo do các yêu cầu khác về độ chính xác của kết quả thử nghiệm. / The results are not guaranteed due to other requirements of accuracy.
4. Không được trích xuất phần phân tích kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
This report shall not be reproduced, copied or used for any other purpose except for the purpose stated in this report.
5. Mẫu thử của vật liệu gửi thử nghiệm phải được gửi kèm theo các thông tin cần thiết để thực hiện thử nghiệm.
Please contact Customer for the correct address and information for the further information about request.

Lần in đầu: 1 B015 (04/2020) M03 - TTN09

QUATEST 3 TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 99 Paozua Hoa 3, HCMC, Vietnam. Tel: 028.36.829.4711 Fax: 028.36.829.802 E-mail: qa@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Branch Complex 3: 300/3, Hoa Hai 1/2, Trung Hoa, Vietnam. Tel: 028.36.829.4711 Fax: 028.36.829.802 E-mail: qa@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn

KT3-02032BH02 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 29/09/2022
TEST REPORT Page 02/ 02

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ hấp thụ nước (23 °C; 48 giờ) (Thay đổi theo thể tích) / Water absorption (23°C; 48 h) (Change in volume),	%	ASTM D 545 - 19	0,11
7.2 Nhiệt độ hoá mềm Vicat (tải 50 N, tốc độ 50 °C/h) / Vicat softening temperature (load 50 N, rate 50 °C/h),	°C	ASTM D 1525 - 17	50,3
7.3 Độ bền kéo / Tensile strength,	kPa	ASTM D 638 - 14	9,29
7.4 Độ giãn dài tại thời điểm đứt / Elongation at break,	%	ASTM D 638 - 14	2,1
7.5 Độ bền uốn / Flexural strength,	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	19,5
7.6 Mô đun đàn hồi (thử uốn) / Modulus of elasticity (flexural test),	MPa	ASTM D 790 - 17 Method B	1670
7.7 Điện trở suất mặt / Surface resistivity,	Ω	ASTM D 257 - 99	4,32 x 10 ¹⁵

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện / Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.8 Hàm lượng chì/ Lead content,	mg/kg	IEC 62321-5: 2013	5	4,8 x 10 ¹
7.9 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content,	mg/kg	IEC 62321-5: 2013	5	KPH
7.10 Hàm lượng thủy ngân/ Mercury content,	mg/kg	IEC 62321-5: 2013	5	KPH
7.11 Hàm lượng crom (6+) / Hexavalent chromium content,	mg/kg	IEC 62321-7-2: 2017	10	KPH

Ghi chú/ Notice: KPH: Không phát hiện/ Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
The results are valid for the sample submitted and only for the sample submitted.
2. Tên mẫu, mô tả mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. / Name of sample and customer are written as customer's request.
3. Chỉ không đảm bảo do các yêu cầu khác về độ chính xác của kết quả thử nghiệm. / The results are not guaranteed due to other requirements of accuracy.
4. Không được trích xuất phần phân tích kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích được nêu trong phiếu này.
This report shall not be reproduced, copied or used for any other purpose except for the purpose stated in this report.
5. Mẫu thử của vật liệu gửi thử nghiệm phải được gửi kèm theo các thông tin cần thiết để thực hiện thử nghiệm.
Please contact Customer for the correct address and information for the further information about request.

Lần in đầu: 1 B015 (04/2020) M03 - TTN09

BẢNG MÀU POLY



Clear



Opal



Tosca



Sliver



Blue



Bronze



Green



Grey



Embossed Clear



Embossed Bronze

BẢNG MÀU ALU

PVDF - NGOÀI TRỜI



EV 3001



EV 3002



EV 3003



EV 3005



EV 3006



EV 3007



EV 3010



EV 3016



EV 3017



PET - TRONG NHÀ



EV 2001



EV 2002



EV 2003



EV 2004



EV 2005



EV 2006



EV 2007



EV 2008



EV 2009



EV 2010



EV 2011



EV 2012



EV 2013



EV 2014



EV 2015



EV 2016



EV 2017



EV 2018



EV 2019



EV 2020



EV 2021



EV 2022



EV 2023



EV 2024



EV 2025



EV 2026



EV 2027



EV 2028



EV 2029



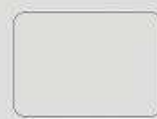
EV 2030



EV 2031



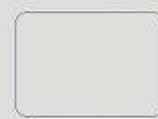
EV 2031



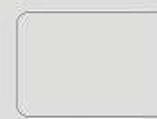
EV 2031



EV 2031

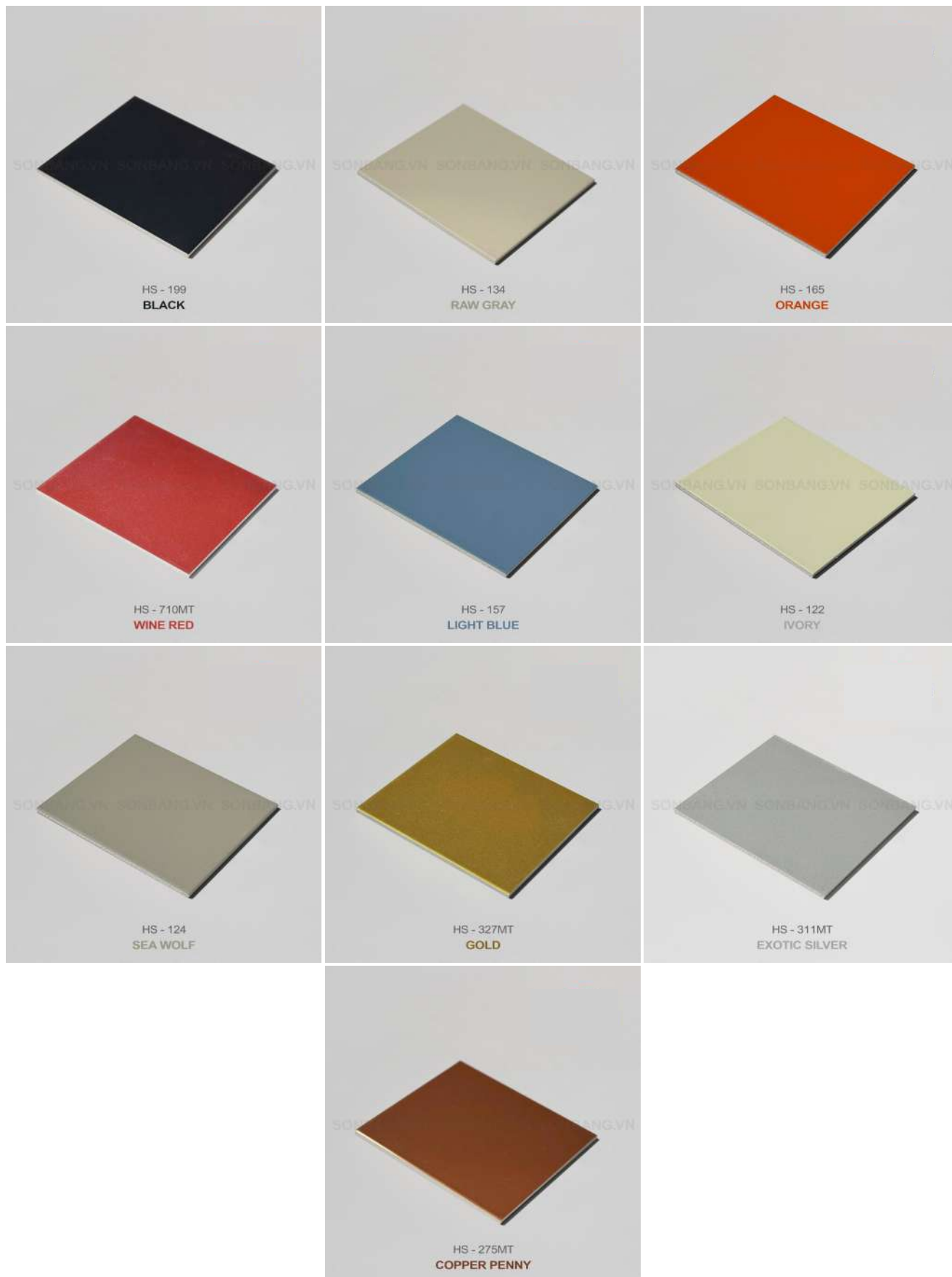


EV 2031



EV 2031

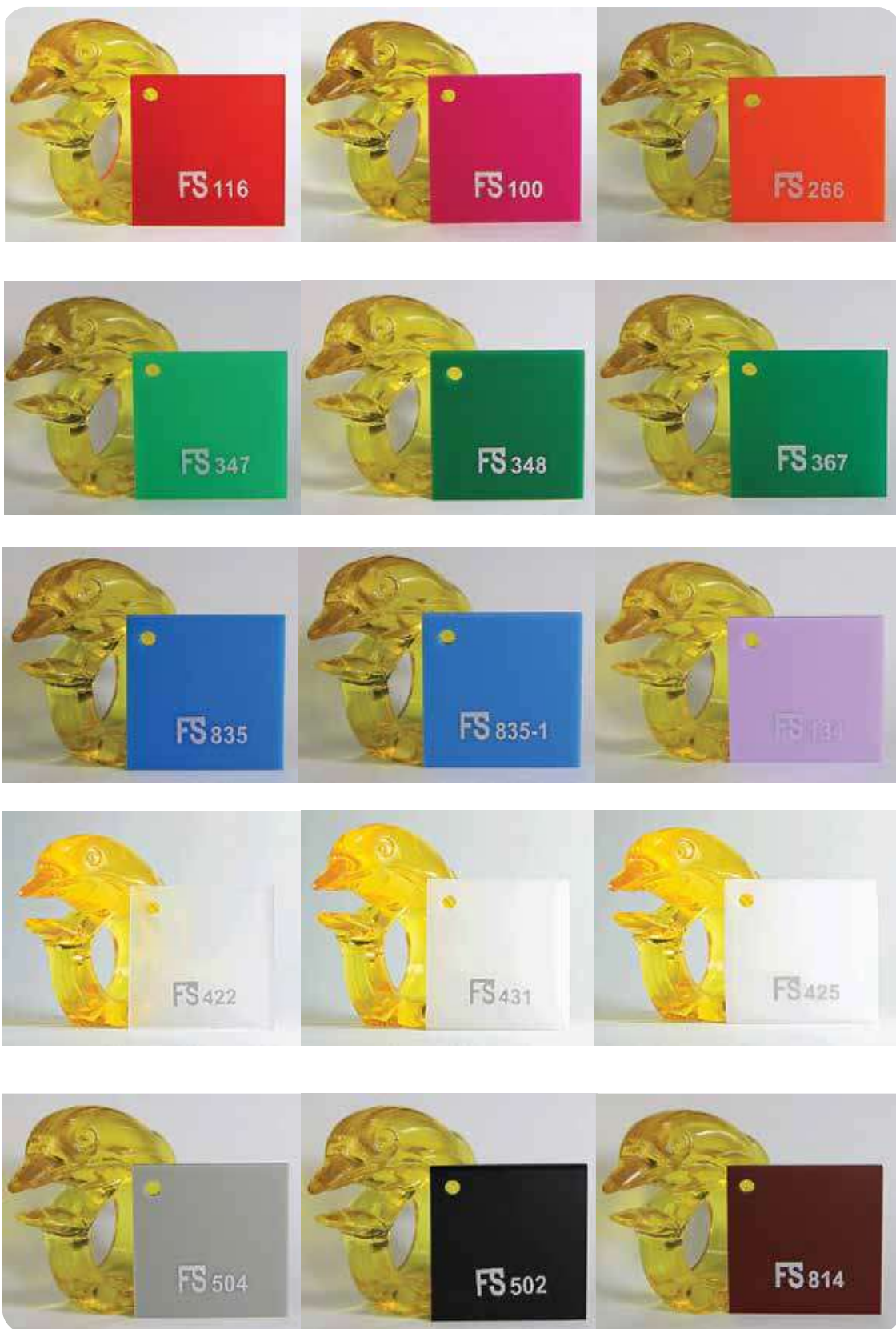
BẢNG MÀU ALU



BẢNG MÀU MICA



BẢNG MÀU MICA





THANK YOU



Xem thêm về chúng tôi tại:

-  <https://www.facebook.com/sonbang.vn>
-  <https://www.instagram.com/sonbang.vn>
-  <https://youtube.com/@vatlieuxanhsonbang>
-  <https://www.tiktok.com/@vatlieuxanh.net>



CÔNG TY TNHH SX TM DV

SƠN BĂNG